

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Medium

MODULO PURE S3S L TG

MDLPRS3LTG

Giày an toàn thấp **không** [illegible] **kim loại** đế g ố n g thủn g **và** đế **Tiger Grip có** độ **bám** cự t c t

Giày bảo h ộ MODULO PURE: Tuân thủ HACCP và thân thiện với môi trường. Được làm từ 100% vật liệu tái chế, giày có đế ngoài Lorica, đế Tiger Grip và điểm xoay giúp chuyển động mượt mà.



WHT

Những vật liệu cao cấp hơn	Lorica
lót bên trong	i 3D tái chế (100% tái chế)
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa đế g	ệt chống thủng
ngoài Đ	Cao su (NBR), BASF PU
u Đứng đầ	Nanocarbon
i Loạ	S3S / SR, FO, HI, HRO, CI, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-50
ng lượng thép	0.567 kg
ẩn hóa u chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024

Lorica

ợp siêu [illegible] cao Lorica là [illegible] và độ chắc chắn vượt t phẩm có khả năng chống nước, ể cả bề mặt ẩm ướt và khô ráo. Chúng được đáp [illegible] các tiêu chuẩn HACCP nghiêm ng

Tiger Grip công nghệ [illegible] công nghệ Tiger Grip [illegible] và khô ráo. Chúng được làm từ hợp chất cao su và có các hoa văn cũng như đường rãnh cụ thể để bám và độ ổn định.

Kim l
Giày an toàn không có kim an toàn thông thường. Chúng cũng [illegible] cho các chuyên gia [illegible]

[illegible] nhiệt
[illegible] được nhiệt độ cao lên đến 300°C.

[illegible] X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn chặn [illegible] 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.

& nhiên [illegible] dầu
[illegible] khả năng và nhiên dầu.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, phục vụ ăn uố ạnh g, Làm sả cuố phẩm &g Ngành công n ghiệ p , thuộ c v ề y h ọ c

ường: **Môi** t
rư ờn g môi khô, Bề mặt cự c mịn , b ề mặt trầ n áp, môi ẩm ư ớt

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Dang giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phẳng cách xa nhiệt độ cao. Không sử dụng

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệu **Lorica** **cao** cấp h ơn						
	Top: khả năng ntấm ớc h ơ	? 0.8		1.80	ời	mg/cm/g
	Top: hi ệu số ớc h ơ	? 15		17		mg/cm2
ót bên trong	i **3D tái** ch ế **(100% tái** ch ế)					
	L ớp lót: ntấm ớc h ơ	? 2		18.2	ời	mg/cm/g
	lót: hi ệu số ớc h ơ	? 20		146.8		mg/cm2
rong	Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)					
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800		Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles		chu kỳ
goài	Đ **Cao su (NBR), BASF PU**					
	Ch ố n g mài mòn (đế ngoài (	? 150		124		mm
	Chư ố ợt trơ gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót v ề phía t	? 0.31		0.38		ma sát
	rư Cột cố ợt bản - G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36		0.45		ma sát
	rư Cột SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.19		0.23		ma sát
	Chư ố ợt trơ SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.22		0.26		ma sát
	ị ch ố t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000		57.1		megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100		69		megaohm
	Hấp thụ năng l ợ gót chân ủ	? 20		32		J
Đ ứ n g đầ	**Nanocarbon**					
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A		N/A		mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A		N/A		mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14		17.0		mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14		23.0		mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi. Giày dép này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tên và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh ng thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
i **CO#hát** thả					
	V ật l iệu		5.73		kg
	Bao bì		0.19		kg
	ất Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			8.08 kg CO2/ cặp		

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệ ỷ **tái** ch ế				
	Product		10%	
	Bao bì		16%	

Tính toán CO2:
ị đ Các giá tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán trực tuyến và có thể thay đổi.